

Số: 16/2023/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 24 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Hồng Vân

*Thư ký phiên họp:* Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-VDS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2023/QĐST-LĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu x, xã Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ trụ sở: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc Thịnh – Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý thu – sổ, thẻ; Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*(Quyết định ủy quyền số 99/2023/QĐ-UQ ngày 01/10/2023)*

2. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Đội x, xã V2, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Công ty TNHH S Việt Nam; Địa chỉ: Lô số 10, Khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Cao C2, sinh năm 1977; Địa chỉ: Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; (Theo Giấy ủy quyền ngày 31/01/2023)

*(Tại phiên họp, tất cả những người tham gia tố tụng  
đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Nguyễn Thị H1 trình bày:*

Tháng 5 năm 2007, do lúc đó em gái chị Nguyễn Thị H1 là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990 chưa đủ tuổi lao động có hỏi mượn một bộ sơ yếu lý lịch và hồ sơ xin việc mang tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 để đi xin việc và làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam; Địa chỉ tại Lô số 10, Khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vì kém hiểu biết nên tôi đã đồng ý cho mượn hồ sơ và để chị Hằng làm các thủ tục xin việc có liên quan đến hồ sơ đó. Chị Hằng làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010 thì chị Hằng đơn phương chấm dứt hợp đồng. Sau khi kí kết hợp đồng lao động vào tháng 5 năm 2007 thì chị Hằng được Công ty TNHH S Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội cho chị Hằng vào sổ BHXH số 2508000718 mang tên Nguyễn Thị H1 từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010.

Trong thời gian đó, chị Hòa đang làm việc tại Công ty TNHH ACE; địa chỉ tại: KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, chị Hòa được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 2509014656 mang tên Nguyễn Thị H1 từ tháng 10/2006 đến tháng 9/2013. Vì vậy, đã làm phát sinh 02 sổ bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị H1 bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010. Hai sổ trên tôi đều chưa làm thủ tục thanh toán 01 lần.

Nay chị Hòa muốn làm thủ tục thanh toán bảo hiểm một lần thì được báo không thể làm được do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội như đã trình bày ở trên và chị Hòa được hướng dẫn làm đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu tại Tòa án.

Do đó, nay chị Hòa yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị H1 và Công ty TNHH S Việt Nam ký kết vào thời điểm tháng 5/2007 là vô hiệu do có sự lừa dối vì thực chất người ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam là chị Nguyễn Thị H2 không phải chị Nguyễn Thị H1. Và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010.

Chị Hòa nhất trí với số tiền thoái thu do cơ quan bảo hiểm tính toán. Chị Hòa không có ý kiến hay thắc mắc gì về số tiền. Đối với số tiền này nếu có hoàn

trả lại, chị Hòa đề nghị hoàn trả lại cho chị Hằng do chị Hằng là người lao động thực tế tại Công ty TNHH S Việt Nam thời điểm từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010 để đảm bảo quyền và lợi ích cho chị Hằng.

Về lệ phí chị Hòa xin chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ do ông Lưu Quốc Thịnh là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ phát hiện trường hợp bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 ở Khu x, xã Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có 02 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010 cụ thể:

- Số sổ 1: 2508000718 được cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam, xã V2, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Số sổ 2: 2509014656 được cấp tại Công ty TNHH ACE, xã V2, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tháng 05/2007 bà Nguyễn Thị H2 (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH S Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số 2508000718. Thời điểm đó bà Nguyễn Thị H1 đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH ACE theo mã số 2509014656.

Nay bà Nguyễn Thị H1 trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Nguyễn Thị H2 mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Bà Nguyễn Thị H2 là em của bà Nguyễn Thị H1 đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên bà Nguyễn Thị H1 để xin việc tại Công ty TNHH S Việt Nam. Trong thời gian bà Nguyễn Thị H2 làm việc dưới tên bà Nguyễn Thị H1 tại Công ty TNHH S Việt Nam thì bà Nguyễn Thị H1 đang làm việc tại Công ty TNHH ACE, vì vậy người ký hợp đồng lao động với công ty Công ty TNHH S Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam là bà Nguyễn Thị H2.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Nguyễn Thị H1 có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 như sau:

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Nguyễn Thị H1 đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1- Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1.

2- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508000718, mang tên Nguyễn Thị H1 từ tháng

5/2007 đến tháng 3/2010 tại Công ty TNHH S Việt Nam, với tổng số tiền là: 6.200.060 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

*- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị H2 trình bày:*

Chị Hằng nhất trí với phần trình bày của chị Nguyễn Thị H1 về quá trình chị Hằng mượn hồ sơ và sơ yếu lý lịch của chị Hòa để ký kết hợp đồng lao động và làm việc từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010 với Công ty TNHH S Việt Nam. Vì vậy, đã làm phát sinh 02 sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm đều mang tên chị Nguyễn Thị H1 tại 02 Công ty khác nhau.

Vì vậy, đối với yêu cầu của chị Hòa đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị H1 và Công ty TNHH S Việt Nam ký kết vào thời điểm tháng 5/2007 là vô hiệu do có sự lừa dối vì thực chất người ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam là chị Hằng không phải không phải chị Nguyễn Thị H1 thì chị Hằng hoàn toàn đồng ý và nhất trí với yêu cầu của chị Hòa.

Về đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010 thì chị Hằng đồng ý và không có ý kiến gì về việc thoái thu.

Chị Hằng nhất trí với số tiền thoái thu do cơ quan bảo hiểm tính toán. Chị Hằng không có ý kiến hay thắc mắc gì về số tiền. Đối với số tiền này nếu có hoàn trả lại, chị Hằng đề nghị hoàn trả lại cho chị Hằng do chị Hằng là người lao động thực tế tại Công ty TNHH S Việt Nam thời điểm từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010 để đảm bảo quyền và lợi ích cho chị Hằng.

*- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S Việt Nam do ông Ngô Cao C2 là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Tháng 05/2007, Công ty TNHH S Việt Nam (Sau đây gọi tắt là: Công ty S) có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989 có ĐKKTT: Khu x, xã Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị Hòa theo quy định của pháp luật theo sổ sổ bảo hiểm số 2508000718. Đến tháng 03/2010, chị Hòa thôi việc (đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động).

Sau khi chị Hòa làm đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì thông báo Công ty đến làm việc, Công ty S mới được biết: Vào thời điểm tháng 05/2007, do chị Nguyễn Thị H1 thiếu hiểu biết nên chị Hòa đã cho chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990 là em gái họ của chị Hòa mượn 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Nguyễn Thị H1 để đi xin việc. Cụ thể, chị Hằng đã lấy 01 bộ hồ

sơ xin việc mang tên Nguyễn Thị H1 để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010. Trong thời gian chị Nguyễn Thị H2 làm việc dưới tên chị Nguyễn Thị H1 tại Công ty TNHH S Việt Nam thì chị Nguyễn Thị H1 đang làm việc tại Công ty TNHH ACE. Vì vậy người ký hợp đồng lao động với công ty Công ty TNHH S Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam là chị Nguyễn Thị H2.

Nay chị Hòa làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động do chị Nguyễn Thị H2 sử dụng hồ sơ xin việc mang tên chị Nguyễn Thị H1 kí kết với Công ty TNHH S Việt Nam vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng bảo hiểm trùng trong sổ bảo hiểm mang tên chị Nguyễn Thị H1 được Công ty TNHH Seshin đóng từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010.

Quan điểm của Công ty với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị H1, để đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thị H1 và Công ty TNHH S Việt Nam đề nghị Tòa án:

1) Tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987, trong sổ sổ BHXH 2508000718 được cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối.

2) Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508000718, mang tên Nguyễn Thị H1 từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010 tại Công ty TNHH S Việt Nam.

3) Về số tiền thoái thu: Công ty TNHH S Việt Nam nhất trí với với tổng số tiền thoái thu do BHXH tỉnh Phú Thọ đã tính toán và không có ý kiến thắc mắc gì về việc tính toán của BHXH.

Trường hợp số tiền thoái thu nếu có liên quan hoặc hoàn trả thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho Công ty TNHH S Việt Nam cũng như các đương sự khác.

Hiện nay hồ sơ xin việc của công nhân thời điểm năm 2007-2010 Công ty không còn lưu giữ nên không cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động được.

Ngoài ra, vì lý do công việc nên Công ty TNHH S Việt Nam đề nghị được vắng mặt trong tất các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử của Tòa án. Yêu cầu Tòa án gửi bản án cho tôi qua đường bưu điện.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ căn cứ Điều 122, 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 đề nghị:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H1. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị Nguyễn Thị H1 tháng 5/2007 (do chị Nguyễn Thị H2 mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội số 25080000718 cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 6.200.060 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm nghìn không trăm sáu mươi đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị H2.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết việc dân sự tuyên bố Hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị H1 ký kết với Công ty TNHH S Việt Nam có địa chỉ trụ sở tại: Lô số 10, khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là vô hiệu do có sự lừa dối.

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị H1 là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[1.2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho các đương sự. Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H2; người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S Việt Nam: Ông Ngô Cao C2 và đại diện theo ủy quyền của BHXH tỉnh Phú Thọ ông Lưu Quốc Thịnh đều đề nghị được xét xử vắng mặt và đã có lời khai thể hiện quan điểm của mình. Nên căn cứ vào Điều 367, khoản 2 Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ việc ra giải quyết vắng mặt chị Hòa, chị Hằng, Công ty TNHH S Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết việc dân sự tuyên bố Hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 ký kết với Công ty TNHH S Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối. Xét thấy: chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH S Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập

và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Công ty TNHH S Việt Nam là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có quyền ký kết hợp đồng lao động, trong đó người lao động là chị Nguyễn Thị H2 đã lấy hồ sơ của chị Nguyễn Thị H1 để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin và hồ sơ cá nhân cho Công ty S Việt Nam nên đã vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994. Vì vậy yêu cầu của Chị Nguyễn Thị H1 đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 ký kết với Công ty TNHH S Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm tại mã số BHXH 2508000718, mang tên Nguyễn Thị H1 từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2010 tại Công ty TNHH S Việt Nam, HĐXX xét thấy: Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị H1, lời khai của chị Nguyễn Thị H2: Người thực tế ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S Việt Nam là chị Nguyễn Thị H2 không phải chị Nguyễn Thị H1 là người đứng tên trong hợp đồng lao động. Vì vậy, đến tháng 05/2007 thì chị Hằng được Công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật vào sổ bảo hiểm số 2508000718 mang tên Nguyễn Thị H1. Đến tháng 3/2010, chị Hằng nghỉ việc.

Cùng thời điểm đó, chị Hòa thực tế đang làm việc tại Công ty TNHH ACE và được Công ty TNHH ACE đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Chính việc này dẫn đến hệ quả làm phát sinh 02 sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm đều mang tên chị Nguyễn Thị H1.

Công ty TNHH S Việt Nam không giao nộp được hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty và chị Nguyễn Thị H1 do hiện nay Công ty không còn lưu giữ hồ sơ xin việc của công nhân thời điểm năm 2007 – 2010. Tuy nhiên, Công ty TNHH S Việt Nam thừa nhận về việc có ký kết hợp đồng lao động với người nộp hồ sơ mang tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989 có ĐKKHKT: Khu x, xã Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vào thời điểm tháng 05/2007. Bản thân chị Hằng, chị Hòa cũng thừa nhận việc chị Hằng ký kết hợp đồng với Công ty TNHH S Việt Nam, chị Hằng làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội bằng của tên chị Nguyễn Thị H1 tại Công ty TNHH S Việt Nam từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010. Mặt khác, từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010, chị Hòa đang làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH ACE, chị Hòa khẳng định chưa bao giờ làm việc tại Công ty S.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đều thống nhất thừa nhận vào thời điểm tháng 05/2007 chị Nguyễn Thị H2 lấy hồ sơ xin việc mang tên chị Nguyễn Thị H1 để làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam là đúng. Công ty TNHH S Việt Nam đã kí kết hợp đồng lao động với người có tên là Nguyễn Thị H1 dựa trên hồ sơ xin việc nêu trên. Vì có hợp đồng lao động tên là Nguyễn Thị H1 nên Công ty TNHH S Việt Nam mới làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị H1. Vì vậy có căn cứ xác định người thực tế giao kết hợp đồng làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010 không phải là chị Nguyễn Thị H1 mà là chị Nguyễn Thị H2.

Do đó hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH S Việt Nam với chị Nguyễn Thị H1 từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010 vô hiệu do có sự lừa dối vì không đúng chủ thể giao kết hợp đồng. Hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu là chị Nguyễn Thị H1 có khoảng thời gian bị đóng trùng BHXH từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010 tại sổ sổ bảo hiểm số 2508000718 mang tên Nguyễn Thị H1. Việc đóng trùng BHXH ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị H1 khi tham gia Bảo hiểm xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm xã hội từ 05/2007 đến tháng 03/2010 tại sổ BHXH số 2508000718 mang tên Nguyễn Thị H1.

Đối với số tiền thoái thu bảo hiểm 6.200.060 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm nghìn không trăm sáu mươi đồng). Chị Hòa, chị Hằng và Công ty TNHH S Việt Nam đều nhất trí với sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ. Chị Hòa yêu cầu hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H2 do chị Hằng có tham gia lao động thực tế tại Công ty TNHH S Việt Nam, xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Công ty TNHH S Việt Nam về số tiền thoái thu: Trường hợp số tiền thoái thu nếu có liên quan hoặc hoàn trả thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho Công ty TNHH S Việt Nam cũng như các đương sự khác.

Căn cứ vào công văn số 25/LĐTĐBXH-BHXH ngày 05/01/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc hoàn trả tiền đóng BHXH, BHTN; Tiết e điểm 3.1 khoản 3 Điều 43 quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 2089/VBHN-BHXH ngày 26/6/2020 của BHXH Việt Nam (gọi tắt là Quy trình thu), trường hợp 01 người có từ 02 sổ BHXH trở lên, có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau thì cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và quỹ BHTN (bao gồm cả số tiền thuộc trách nhiệm đóng BHXH, BHTN của người sử



dụng lao động) không bao gồm tiền lãi. Do vậy số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội không hoàn trả cho Công ty TNHH S Việt Nam mà cần trả lại cho người trực tiếp lao động là chị Nguyễn Thị H2.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, điểm a, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị H1.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 ký kết với Công ty TNHH S Việt Nam có trụ sở đặt tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối.

Hậu quả pháp lý của việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508000718, mang tên Nguyễn Thị H1 từ tháng 05/2007 đến tháng 03/2010 tại Công ty TNHH S Việt Nam, với tổng số tiền là: 6.200.060 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H2 số tiền thoái thu bảo hiểm là: 6.200.060 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm nghìn không trăm sáu mươi đồng) theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lập đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005536 ngày 19/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.*

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Hồng Vân**